

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ – ST

Ngày 31 - 8 - 2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Diệp Văn Tư.

2. Ông Nguyễn Quang Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (tên gọi khác là G).

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Tạ Ngọc H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn B1, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 5 năm 2020 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H (tức G) trình bày:

Chị và anh Tạ Ngọc H kết hôn năm 2017, được Ủy ban nhân dân xã B (nay là thị trấn B1), huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19 tháng 9 năm 2017, trước khi kết hôn hai bên tự do tìm hiểu, cưới có tổ chức; sau ngày cưới chị về ngay gia đình anh H làm dâu,

được thời gian ngắn sau thì vợ chồng ra ở riêng, anh H theo chị về quê chị đẻ ở, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn; từ tháng 9 năm 2019 anh chị chính thức sống ly thân, anh H về quê sinh sống cư trú làm ăn từ đó đến nay, thời gian sống ly thân giữa hai bên anh chị và hai gia đình không qua lại hòa giải gì để vợ chồng về đoàn tụ, cuối năm 2019 chị đã làm đơn yêu cầu ly hôn anh H, được Tòa án hòa giải chị đã rút đơn để đoàn tụ vợ chồng xong sau đó mâu thuẫn vẫn tiếp tục căng thẳng. Nguyên nhân mâu thuẫn chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh H là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau, hay xảy ra xô xát, đánh, cãi, chửi nhau, vợ chồng đã sống ly thân lâu ngày không cải thiện được tình cảm; nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Tạ Ngọc H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Tạ Hữu N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2017, hiện nay đang ở với anh H; ly hôn chị tự nguyện để anh H tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu N, nếu anh H yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chị cũng nhất trí; chị cũng có 02 người con riêng, ly hôn chị không đề nghị gì về con riêng của chị.

Về chia tài sản: Chị và anh H không nợ chung gì của ai, không nợ của tổ chức tín dụng nào, ly hôn chị không đề nghị gì về tài sản.

Bị đơn anh Tạ Ngọc H đã được Tòa án thông báo, tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần xong không đến Tòa án làm việc; Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú đến nơi ở của anh H để làm việc với anh H, sau khi Tòa án công khai chứng cứ là giấy chứng nhận kết hôn của anh H và chị H thì anh H đã có hành vi hủy hoại giấy chứng nhận kết hôn của anh chị; tại biên bản làm việc ngày 07 tháng 8 năm 2020 anh H có thể hiện quan điểm là anh và chị H không thể đoàn tụ được, anh nhất trí ly hôn với chị H; về nuôi con chung: anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Tạ Hữu N và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung; về chia tài sản: Anh cũng không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết, xong anh không ký biên bản.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu quan điểm như sau:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: Thụ lý vụ án, giao nhận thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát và các đương sự, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng; việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ đúng, đầy đủ. Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn anh Tạ Ngọc H không thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cho chị Nguyễn Thị H (tức G) được ly hôn anh Tạ Ngọc H

Về con chung: Giao cháu Tạ Hữu N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2017 cho anh Tạ Ngọc H được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án giải quyết: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Tạ Ngọc H, yêu cầu giải quyết về nuôi con chung, về tài sản chị không yêu cầu giải quyết nên quan hệ pháp luật Tòa án giải quyết là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; do bị đơn anh Tạ Ngọc H cư trú tại thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo, triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, xong anh H không chấp hành thông báo của Tòa án, tự từ bỏ quyền được đề nghị Tòa án bảo vệ quyền lợi cho mình; Tòa án đã tổng đạt thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Tạ Ngọc H để anh H đến Tòa án làm việc xong anh H không chấp hành, do đó Tòa án không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự; sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đến anh H xong

anh H vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã phải hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc Hôn nhân giữa chị H (tức G) và anh H là hợp pháp, được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn, sau khi kết hôn chị H về ngay gia đình anh H làm dâu, được thời gian ngắn sau thì vợ chồng về quê nhà chị H sinh sống, làm ăn (anh H đi ở rể) do trước khi kết hôn với anh H chị H đã có gia đình riêng; tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc; quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hòa hợp được cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, từ cuối năm 2019 anh chị đã chính thức sống ly thân, anh H tự bỏ về quê sinh sống, cư trú và làm ăn; trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được và đề nghị ly hôn anh H; đối với anh H đã được Tòa án thông báo, tổng đạt hợp lệ nhiều lần để lên Tòa án hòa giải tình cảm vợ chồng xong anh H đều từ chối, không lên Tòa để thực hiện quyền của mình, thậm chí khi Tòa án gặp và cho anh H được trình bày ý kiến, nguyện vọng, xong anh H không chấp hành còn có hành động hủy hoại giấy đăng ký kết hôn của mình; điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Tạ Ngọc H.

[4] Về nuôi con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là cháu Tạ Hữu N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2017; hiện nay cháu đang ở với anh H; xét nguyện vọng được yêu cầu được trực tiếp nuôi con của anh H; Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cháu N vẫn đang ở với anh H được chăm sóc, giáo dục đầy đủ, anh H có chỗ ở, nơi cư trú ổn định, có sức khỏe tốt, cháu cũng đã trên ba tuổi; mặt khác chị H cũng đồng ý cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N nên cần giao cháu Tạ Hữu N cho anh H được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; do anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét; chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về chia tài sản: Do các đương không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1]. Cho chị Nguyễn Thị H (tức G) được ly hôn anh Tạ Ngọc H.

[2]. Về nuôi con chung: Giao cho anh Tạ Ngọc H được quyền tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Tạ Hữu N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2017, chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, gây khó khăn.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2017/6161 ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, chị Nguyễn Thị Hòa đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND thị trấn Bá Hiến;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tám

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND thị trấn Bá Hiến;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tám